

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị Trịnh Thị Nh  
và anh Nguyễn Văn Th

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ông Ngọc Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Vũ Cao Thượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Nh; sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 16, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 16, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15 tháng 9 năm 2006. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th uống rượu chè, đánh đập

chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7- 2017 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị A; sinh ngày 03- 8- 2007 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 19- 6- 2010. Ly hôn, chị Nh nhận nuôi cháu Nguyễn Thị A và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Th đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Thị A và cháu Nguyễn Gia H đều có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn muốn ở cùng với mẹ.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 30- 7- 2021, đại diện cơ sở xóm, hội phụ nữ cũng như đại diện Ủy ban nhân dân xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th được Ủy ban nhân dân xã G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15- 9- 2006. Khoảng thời gian anh Th đi lao động ở nước ngoài nên chị Nh sống không chung thủy. Vợ chồng mâu thuẫn, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, tìm cách để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không thể về chung sống với nhau được. Nay chị Nh xin ly hôn với anh Th, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị A; sinh ngày 03- 8- 2007 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 19- 6- 2010; Đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 cháu là phù hợp. Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Nh. Về con chung, giao cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị A; sinh ngày 03- 8- 2007; giao anh Th trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia H; sinh ngày 19- 6- 2010. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G, tỉnh N ngày 15- 9- 2006 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nh sống không chung thủy. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7- 2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, anh Th không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Th đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Trịnh Thị Nh xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị A; sinh ngày 03- 8- 2007 và Nguyễn Gia H; sinh ngày 19- 6- 2010. Xét nguyện vọng của con chung, của chị Nh, ý kiến của địa phương xã G1, nay giao cháu Nguyễn Thị A cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Gia H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng các đương sự được quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Trịnh Thị Nh trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị A; sinh ngày 03- 8- 2007; giao anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Gia H; sinh ngày 19- 6- 2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Nh phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu số 0004079 ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Nh và anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ông Ngọc Lễ**